

Số /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 và Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 5347/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ủy quyền phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 29/TTr-GPMB ngày 10/01/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ Trình số 19/TTr-TNMT ngày 17/01/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2022 như sau:

1. Đối với các dự án đơn lẻ ít thu hồi đất ở:

- Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị là:  $K=1,4$ .
- Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn là:  $K=1,4$ .
- Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại dọc đường quốc lộ, tỉnh lộ và huyện lộ là:  $K=$

1,4.

- Hệ số điều chỉnh giá đất vườn nằm cùng thửa đất ở trong khu dân cư là:

+ Địa bàn xã (Nông thôn) là:  $K=1,4$ .

+ Địa bàn thị trấn và ven trục giao thông là:  $K=3$ .

- Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp các xã, thị trấn là:  $K=1,1$ .

- Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp đối với xã Phước Thành là:  $K=1,5$ .

2. Đối với các dự án trọng điểm thu hồi đất ở nhiều thì tùy theo từng dự án UBND huyện phê duyệt giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Điều 2.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện, Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở: TN&MT, Tài chính (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**